TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/DS-ST
Ngày: 14/6/2023
V/v "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng
Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1970; nơi ĐKHKTT: Tổ 40, phường B, quận H, TP Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Tổ 72, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng;

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 1, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:*

Bà H và bà Trần Thị Thanh T có mối quan hệ đồng nghiệp cùng làm việc tại Công ty bảo hiểm HL VN tại Đà Nẵng nên rất thân, nhiều lần bà T đã nhờ bà H vay mượn tiền giúp và cũng nhiều lần bà H cho bà T mượn tiền của cá nhân bà H . Mỗi lần vay mượn tiền, bà T đưa ra rất nhiều lý do như: Đáo hạn ngân hàng; cần tiền hoàn thiện ngôi nhà đang xây; đầu tư mua máy cho chồng chữa bệnh; chi phí cho chồng đi thi; chi phí hội thảo cho Công ty; v.v... Sau khi nhờ bà H vay mượn thì thường xuyên trả nợ trễ hẹn, nhưng cũng vì là chỗ đồng nghiệp thân thiết nên bà H vẫn luôn tin tưởng đứng ra vay mượn giúp nhiều lần với tổng số tiền 558.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu đồng) và bà T đã viết giấy mượn tiền với tổng số tiền là 558.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu đồng) vào ngày 12 tháng 02 năm 2023 nhưng vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc bà Trần Thị Thanh T trả lại số tiền vay 558.000.000 đồng cho bà H và bà H không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng bị đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:* Giữa bà T và bà Hoàng Thị H có quan hệ quen biết nên bà T nhiều lần vay mượn tiền của bà H. Ngày 12 tháng 02 năm 2023, bà T viết Giấy mượn tiền thừa nhận nợ bà H với tổng số tiền là 558.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu đồng) nhưng do điều kiện khó khăn nên chưa có khả năng trả nợ cho bà H. Bà T đồng ý trả cho bà H số tiền là 558.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ghi ngày 12 tháng 02 năm 2023 và yêu cầu chia ra thành nhiều kỳ để bà có điều kiện trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật về việc yêu cầu kiện đòi tài sản quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Trần Thị Thanh T hiện đang cư trú tại địa chỉ thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Thanh T phải trả cho bà H số tiền 558.000.000 đồng và bà H không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 12 tháng 02 năm 2023, bà Trần Thị Thanh T viết Giấy mượn tiền bà Hoàng Thị H với số tiền 558.000.000 đồng và hẹn chờ khi bán nhà sẽ trả nợ cho bà H. Quá trình hoà giải và tại phiên tòa, bà T thừa nhận có mượn tiền của bà Hoàng Thị H nhiều lần với tổng số tiền 558.000.000 đồng, bà T khai do khó khăn nên chưa có điều kiện trả nợ cho bà H , bà T đồng ý trả nợ cho bà H nhưng yêu cầu chia khoản nợ ra thành nhiều kỳ để bà T có điều kiện trả nợ nhưng không được bà H chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy Giấy mượn tiền ghi ngày 12 tháng 02 năm 2023 mà bà H cung cấp có tại hồ sơ vụ án là Hợp đồng vay tài sản không xác định thời hạn trả nợ cụ thể nên khi bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bà H có quyền khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà H số 558.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Do bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Thanh T phải chịu trên số vay 558.000.000 đồng là: 20.000.000 đồng + [4% x 158.000.000 đồng] = 26.320.000 đồng.

- Bà Hoàng Thị H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.160.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với bà Trần Thị Thanh T về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản", xử:

2. Buộc bà Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 558.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.320.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 13.160.000 đồng (Mười ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 09164 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang,*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ